TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

**\*\*\***

**QUẢN LÝ DỰ ÁN PHẦN MỀM**

NHÓM 9

**MỞ RỘNG VNFINDER THÀNH MẠNG XÃ HỘI CHIA SẺ ĐỊA ĐIỂM**

**SOFTWARE PROCESS DEFINICAITON**

Giáo viên LT: **Ngô Huy Biên**

Giáo viên TH: **Ngô Ngọc Đăng Khoa**

C:\Users\tdqua_000\Dropbox\SS-Slides\DeCuong-CDIO\Template CDIO v4.2\Templates\Hinh anh\LogoTruong.png

**PHIÊN BẢN 1.0**

Ngày 13 tháng 10 năm 2016

**LỊCH SỬ THAY ĐỔI TÀI LIỆU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phiên bản | Tác giả | Ngày | Mô tả |
| 1.0 | Trần Văn Đức | 12/10/2016 | Soạn thảo tài liệu |
|  |  |  |  |

**BẢNG PHÂN CÔNG CHÍNH**

|  |  |
| --- | --- |
| Chức vụ | Người chịu trách nhiệm |
| Project Manager | Võ Trần Đô |
| BA |  |
| Developers |  |
| Tester |  |

MỤC LỤC

[1 Giới thiệu quy trình RUP: 1](#_Toc464083963)

[2 Các hoạt động chính trong các pha: 2](#_Toc464083964)

[2.1 Khởi tạo (Inception): 2](#_Toc464083965)

[2.2 Phác thảo (Elaboration): 3](#_Toc464083966)

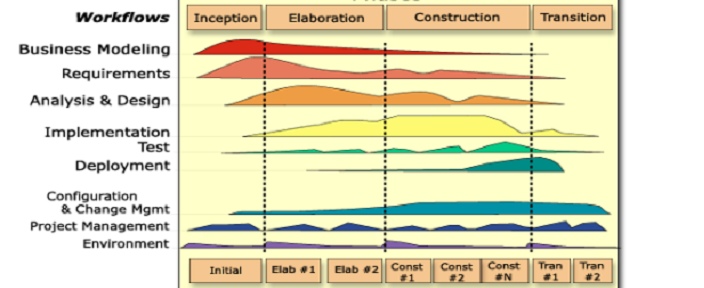
[2.3 Xây dựng (Construction) 3](#_Toc464083967)

[2.4 Chuyển giao (Transition) 4](#_Toc464083968)

# Giới thiệu quy trình RUP:

Rational Unified Process – Tiến trình hợp nhất được phát triển bởi hãng IBM. Tiến trình này yêu cầu việc phát triển ứng dụng một cách chặt chẽ và nghiêm ngặt với việc đưa ra các mẫu được thực hiện nhanh chóng qua các cuộc làm việc vớI khách hàng và nhóm dự án, việc lập kế hoạch và đưa ra các chức năng hệ thống một cách tích cực. Kết quả sẽ đưa ra một ứng dụng đáp ứng các yêu cầu của người sử dụng và giúp cho quá trình lên kế hoạch và thực thi nhanh chóng.

Rational Unified Process–RUP phát triển phần mềm lặp qua 4 pha. Trong mỗi một pha, các hoạt động và luồng dự liệu chính của pha đó sẽ dược thực hiện.

* Pha khởi đầu – Inception
* Pha xây dựng phác thảo – Elaboration
* Pha xây dựng – Construction
* Pha chuyển giao – Transition

Các công việc chính:

* Business modeling
* Requirement
* Analysis & Design
* Implemention
* Test
* Deployment
* Project Management
* Configuration and Change Management
* Enviroment

# Các hoạt động chính trong các pha:

## Khởi tạo (Inception):

### Purposes:

* Xác định phạm vi dự án, yêu cầu người dùng và các ràng buộc.
* Xác định Yêu cầu nghiệp vụ, phân tích rủi ro, lập kế hoạch dự án (phân công, chi phí).
* Thiết kế kiến trúc hệ thống (quan tâm đến chi phí, lịch biểu, tài nguyên).
* Cấu hình môi trường làm việc, công cụ.

### Roles:

Tất cả các thành viên đều tham gia. Nhưng ở phần này chủ yếu là các Business Process Analyst tham gia chính.

* Business modeling: Business Process Analyst.
* Requirement: Systems Analyst.
* Analysis & Design: Software Architect.
* Implemention: Integrator.
* Test: Test Manager, Test Analyst, Test Designer.
* Deployment: Deployment Manager.
* Project Management: Project Manager.
* Configuration and Change Management: Process Engineer.
* Enviroment: Configuration Manager, Change Control Manager.

### Input:

* User/Actor Requirements.
* Technical constraints-non functional Document

### Tasks:

Xác định các ứng dụng và người dùng cuối, thu thập các yêu cầu của người dùng cuối và chuyển đổi các yêu cầu vào trường hợp sử dụng.

### Output:

* Use case model
* Non functional requirements
* Database model

## Phác thảo (Elaboration):

### Purpose:

* Tinh chỉnh tài liệu.
* Hoạch định những bước lặp.
* Kế hoạch phát triển: qui trình, công cụ CASE.
* Tinh chỉnh kiến trúc và chọn thành phần (component)

### Roles:

Tất cả các thành viên đều tham gia. Nhưng ở phần này chủ yếu là các Architect Designer/senior developers tham gia chính.

### Input:

Use case model, Data model NFD document

### Tasks:

* Chuẩn bị về kiến trúc, phát triển của kiến trúc nguyên mẫu
* Thực hiện các use case: sequence diagram, class diagram, activity diagram and deployment diagram
* Chuẩn bị màn hình, mô hình cơ sở dữ liệu, tinh chỉnh và chuẩn bị các trường hợp thử nghiệm

### Output:

* SAD on the basis of NFD requirement
* Architecture prototype
* Design model
* prototype
* Test Case model

## Xây dựng (Construction)

### Purpose:

* Quản lý tiến trình tạo sản phẩm: tăng năng suất, đảm bảo chất lượng.
* Tạo sản phẩm (alpha, beta, các phiên bản test khác).
* Kế hoạch triển khai ứng dụng: chuẩn bị phần mềm, huấn luyện người sử dụng, các biện pháp hỗ trợ…

### Roles:

Tất cả các thành viên đều tham gia. Nhưng ở phần này chủ yếu là các Developer tham gia chính.

### Input:

Class diagrams, sequence diagram and other details from use case

### Tasks:

Coding, thực hiện các JUnit test cases, xem xét các unit testing và lập báo cáo.

### Output:

Developed code, Junit test Cases, Profiled code (JProbe/JTest )

## Chuyển giao (Transition)

### Purpose:

* Tạo sản phẩm xuất xưởng.
* Kiểm tra sản phẩm, thu thập thông tin phản hồi

### Roles:

Tất cả các thành viên đều tham gia. Nhưng ở phần này chủ yếu là các Tester/QA tham gia chính.

### Input:

Các test case chuẩn bị trong giai đoạn Construction, triển khai thửu nghiệm trên máy chủ QA

### Tasks:

* Kiểm tra chức năng, kiểm tra hồi quy
* Lỗi được nhập vào hệ thống theo dõi lỗi và giao cho nhà phát triển.

### Output:

Kết quả các trường hợp kiểm thử.